

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM ĐÀN**

Số: /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nam Đàn, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2025-2026,
phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027

Xã Nam Đàn được sắp xếp trên cơ sở nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 3 xã Nam Thanh, Nghĩa Thái, Nam Hưng (cũ). Sau sắp xếp xã Nam Đàn có tổng diện tích tự nhiên: 67,60 km², quy mô dân số 24.489 người. Khối chính quyền UBND xã làm việc tại trụ sở xã Nghĩa Thái (cũ), Khối Đảng ủy, HĐND, Ủy ban MTTQ và các đoàn thể xã Làm việc tại trụ sở xã Nam Thanh (cũ) hai trụ sở cách nhau khoảng 5 km. Đảng bộ xã Nam Đàn có 43 chi bộ trực thuộc với 1.193 đảng viên. Có 10 đơn vị trường học công lập và 01 đơn vị trường học tư thục.

Năm học 2025-2026 diễn ra trong bối cảnh ngành Giáo dục triển khai nhiều nhiệm vụ trọng tâm, đặc biệt là thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

Mặc dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, đội ngũ và nguồn lực đầu tư, song công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Nam Đàn tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, cấp ủy, chính quyền địa phương; sự phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể và sự đồng thuận của Nhân dân.

UBND xã đã tập trung chỉ đạo các nhà trường thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; tăng cường quản lý nhà nước về giáo dục; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục ổn định tổ chức và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Các nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; duy trì tốt công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục ở các cấp học. Công tác xã hội hóa giáo dục tiếp tục được đẩy mạnh; các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, bảo đảm an toàn trường học được triển khai hiệu quả.

Nhìn chung, với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương; sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và sự đồng hành của phụ huynh học sinh, ngành Giáo dục xã Nam Đàn đã hoàn thành cơ bản các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025-2026, tạo nền tảng cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2026-2027.

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

I. Công tác tham mưu, chỉ đạo

Trong năm học 2025-2026, UBND xã Nam Đàn đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo bảo đảm kịp thời, đồng bộ, bám sát chủ trương của Trung ương, của tỉnh và hướng dẫn của ngành Giáo dục và Đào tạo. Công tác tham mưu, quản lý, điều hành tiếp tục được đổi mới theo hướng chủ động, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Ngay từ đầu năm học, UBND xã đã xây dựng kế hoạch, ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ năm học tới các cơ sở giáo dục trên địa bàn; đồng thời quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về đổi mới giáo dục, chuyển đổi số, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh, phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Các nhiệm vụ trọng tâm của ngành được triển khai đồng bộ, đặc biệt trong công tác huy động học sinh ra lớp, duy trì sĩ số, thực hiện phổ cập giáo dục, bảo đảm an ninh trật tự trường học và chăm lo các điều kiện phục vụ dạy và học.

UBND xã thường xuyên chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục theo quy định; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đối với cấp học mầm non, tập trung nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; đối với cấp tiểu học và trung học cơ sở, chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng mũi nhọn, tăng cường giáo dục đạo đức, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ năm học được thực hiện thường xuyên. UBND xã đã chỉ đạo tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, quản lý tài chính, sử dụng cơ sở vật chất, công tác bán trú, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và bảo đảm an toàn cho trẻ em, học sinh trong trường học. Qua kiểm tra đã kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục trên địa bàn.

Cùng với đó, UBND xã tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất trường học; ưu tiên nguồn lực sửa chữa, nâng cấp phòng học, bổ sung trang thiết bị dạy học, cải tạo cảnh quan trường lớp theo hướng xanh - sạch - đẹp - an toàn; đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, huy động sự tham gia, hỗ trợ của phụ huynh và các tổ chức, cá nhân trong chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Công tác chuyển đổi số trong quản lý và dạy học tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các nhà trường từng bước ứng dụng hiệu quả công nghệ thông

tin trong quản lý hồ sơ, điều hành công việc, tổ chức dạy học và trao đổi thông tin với phụ huynh học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục.

Nhìn chung, công tác tham mưu, chỉ đạo năm học 2025-2026 được triển khai chủ động, kịp thời và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tạo nền tảng thuận lợi để các cơ sở giáo dục trên địa bàn ổn định hoạt động, nâng cao chất lượng giáo dục và hoàn thành các nhiệm vụ năm học đã đề ra.

II. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

1.1. Quy mô trường, lớp

Trên địa bàn xã có 10 trường công lập và 01 trường tư thục gồm: 04 trường mầm non, 04 trường Tiểu Học, 02 trường THCS và 01 trường mầm non tư thục cụ thể:

*) Số lớp của từng cấp học, ngành học:

STT	Cấp học		Số Lớp
1	Mầm non	Nhà trẻ	7
		Mẫu giáo	33
2	MN tư thục	Nhà trẻ	6
		Mẫu giáo	4
3	Tiểu học		66
4	THCS		41

*) Số học sinh của các cấp học

STT	Cấp học		Số học sinh	Tỷ lệ huy động
1	Mầm non	Nhà trẻ	175	84.21
		Mẫu giáo	925	88.27
2	MN Tư thục	Nhà trẻ	126	29.6
		Mẫu giáo	132	99.8
3	Tiểu học		2277	
4	THCS		1827	

*) Đối với bậc MN:

Mầm non công lập số trẻ cơ bản thực hiện đúng kế hoạch khi xã duyệt tại Sở GD&ĐT. Số trẻ nhà trẻ: 175/7 nhóm (trung bình : 25 cháu/nhóm), tỷ lệ huy động: 24,75 %.

- Số học sinh mẫu giáo: 925/33 lớp (trung bình: 28,03 cháu/lớp), tỷ lệ huy động 99,8%

- 100% trẻ nhà trẻ và mẫu giáo học 2 buổi/ngày.

*) Đối với Cấp Tiểu học:

Tỷ lệ học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học học lên lớp 6 là: 100%.

*) Đối với bậc THCS: Thực hiện cơ bản sát với Kế hoạch giao.

- Số trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em khuyết tật được các trường, cũng như UBND xã có một số chính sách ưu tiên hỗ trợ, nhằm mục đích tạo cơ hội cho các em được đến trường, với phương châm không để ai bị bỏ lại phía sau.

1.2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục

a) Đội ngũ

Tính đến ngày 10/5/2026, tổng số cán bộ, viên chức thuộc các trường trên địa bàn, cụ thể như sau:

Bậc học mầm non: Tổng số biên chế giao 95 người. Biên chế hiện có tính đến 01/6/2026: 95 người

Bậc Tiểu Học: Tổng số biên chế giao 106 người. Biên chế hiện có tính đến 01/6/2026: tổng số 104 người (TH Nam Nghĩa : *Thiếu 01 người là giáo viên GDTC có trong kế hoạch tuyển dụng của Sở GD&ĐT nhưng không đạt tiêu chuẩn; TH Nam Thanh*)

Bậc Trung học cơ sở: Tổng số biên chế giao 67 người. Biên chế hiện có tính đến 01/6/2026: 67 người

b) Tình hình thừa thiếu giáo viên.

Hiện nay, các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đang gặp nhiều khó khăn về đội ngũ giáo viên và nhân viên. Theo định mức quy định và yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, toàn xã hiện còn thiếu *02 giáo viên cấp tiểu học (TH Nam Nghĩa và TH Nam Thanh)* Để khắc phục tình trạng trên, UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục chủ động sắp xếp, bố trí đội ngũ hiện có theo hướng linh hoạt, khoa học; tăng cường kiêm nhiệm, điều tiết giáo viên giữa các khối lớp, bảo đảm thực hiện đầy đủ chương trình, kế hoạch giáo dục. Tuy nhiên, đây chỉ là giải pháp tạm thời và chưa thể giải quyết căn cơ tình trạng thiếu hụt nhân lực giáo dục. UBND xã kính đề nghị cấp có thẩm quyền quan tâm giao đủ số lượng biên chế giáo viên, cán bộ quản lý theo chỉ tiêu đã được UBND tỉnh phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và triển khai hiệu quả Chương trình GDPT 2018. Đối với số lượng giáo viên còn thiếu so với nhu cầu thực tế nhưng chưa được giao biên chế, đề nghị cho phép các cơ sở giáo dục được thực hiện hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của

Chính phủ đề kịp thời bổ sung đội ngũ, bảo đảm đủ giáo viên giảng dạy, ổn định hoạt động của các nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

c) Công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

Luôn được địa phương quan tâm chỉ đạo thực hiện. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý và phẩm chất chính trị, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

d) Công tác tuyển dụng, điều động, chuyển công tác và bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên

Thực hiện các quy định hiện hành về quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục, UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát nhu cầu đội ngũ, thực hiện công tác quản lý, sử dụng viên chức, người lao động theo đúng quy định.

Từ ngày 17/3/2026 đến nay, trên địa bàn xã không thực hiện tuyển dụng lao động hợp đồng làm giáo viên theo thẩm quyền của UBND cấp xã hoặc theo ủy quyền của Sở Giáo dục và Đào tạo; không có trường hợp chuyển công tác, điều động cán bộ quản lý, giáo viên; không thực hiện bổ nhiệm cán bộ quản lý, giáo viên thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.

e) Thực hiện các chế độ chính sách đối với đội ngũ

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước. Việc chi trả tiền lương, các khoản phụ cấp, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ, chính sách khác được thực hiện đúng đối tượng, đúng chế độ và đúng thời gian quy định.

Các chế độ nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, chế độ nghỉ hưu, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau, chế độ đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định hiện hành. Đồng thời, các nhà trường thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với nhà giáo, người lao động; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

Trong năm học, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

g) Thực hiện đánh giá cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá, xếp loại viên chức theo quy định của Chính phủ.

UBND xã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá, xếp loại viên chức hằng năm theo quy định của Chính phủ. Việc đánh giá được thực hiện

công khai, dân chủ, khách quan, đúng quy trình, làm căn cứ cho công tác quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ. Kết quả

Tổ chức đánh giá, xếp loại các đơn vị, trường học; theo đó, toàn xã có 10 đơn vị trường học, trong đó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 đơn vị, hoàn thành tốt 08 đơn vị.

Trong năm học 2025-2026, toàn xã có 56 sáng kiến kinh nghiệm tham gia đánh giá, xếp loại. Kết quả 53 SKKN đạt = 95%.

3. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên

3.1. Giáo dục Mầm non

3.1.1. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

a. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng

100% trẻ đến trường đều ăn bán trú, mức ăn của trẻ trường công lập 18.000đ/ngày (nhà trẻ 2 bữa chính, 1 bữa phụ; MG 01 bữa chính, 01 bữa phụ). Mức ăn đã được nâng lên vì vậy chất lượng bữa ăn tương đối đảm bảo, các món ăn được chế biến phù hợp với từng độ tuổi, hình thức tổ chức giờ ăn cho trẻ phong phú đã tạo không khí vui vẻ giúp trẻ ăn ngon miệng đồng thời hình thành cho trẻ thói quen văn minh trong ăn uống.

b. Chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

Chỉ đạo các cơ sở GDMN chủ động triển khai Chương trình GDMN sau sửa đổi đến tất cả đội ngũ CBGV, NV nhà trường đồng thời; xây dựng kế hoạch thực hiện phù hợp với bối cảnh địa phương và nhà trường. Thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” có hiệu quả.

Tăng cường tổ chức khảo sát chất lượng học sinh theo độ tuổi, đánh giá một cách khách quan để có giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. Một số trường thường xuyên tổ chức cho trẻ giao lưu cuối chủ đề đối với các khối, lớp, trò chơi rung chuông vàng, thường xuyên tổ chức các hoạt động trải nghiệm “Chơi mà học, học mà chơi”... Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm kịp thời trong đó cần quan tâm đến việc thu thập tổng hợp các minh chứng, các tư liệu (qua ảnh chụp, các video nhà trường lưu giữ) để chuẩn bị cho việc dự thi và đánh giá tổng kết chuyên đề của xã.

Chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện cuối năm 2025-2026 như sau:

Tổng số trẻ được khảo sát tại các trường công lập 1100/1100 đạt tỷ lệ 100%: Trong đó NT 175/175 cháu, MG 925/925 cháu. Chất lượng giáo dục: 100% trẻ đạt yêu cầu các lĩnh vực phát triển theo độ tuổi. Đối với trẻ 5-6 tuổi được các nhà trường đã tập trung nâng cao chất lượng, 100 % trẻ hoàn thành chương trình và đủ điều kiện chuẩn bị vào lớp một.

3.2. Giáo dục phổ thông

3.2.1 Thực hiện chương trình GDPT năm 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9.

UBND xã đã chỉ đạo các đơn vị, trường học tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; tích cực đổi mới dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực; thực hiện đảm bảo dạy học theo chương trình thời gian năm học.

Năm học 2025-2026 là năm thứ 5 thực hiện chương trình GDPT 2018. Việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, 4, lớp 6, lớp 7 được các đơn vị tổ chức nghiêm túc đúng hướng dẫn: 100% giáo viên dạy các lớp lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 6, lớp 7 được tập huấn đầy đủ, 100% đội ngũ thực hiện đầy đủ các mudun bồi dưỡng giáo viên theo qui định của Bộ GD&ĐT. Các đơn vị chủ động tổ chức dạy học đảm bảo khung thời gian năm học; thực hiện nghiêm túc việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất năng lực của học sinh: dạy học đúng đối tượng; đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh theo qui định GDPT 2018. Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ được nhà trường chủ động thực hiện sát hợp với tiến độ thực hiện nội dung chương trình GD và phù hợp với tình hình thực tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học trên địa bàn vẫn còn một số khó khăn, hạn chế. Một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa thực sự nhận thức đầy đủ và sâu sắc về yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; tinh thần tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu chuyên môn và ứng dụng các phương pháp dạy học mới chưa đồng đều, chưa đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Cơ sở vật chất khối Tiểu học dù được quan tâm nhưng chưa đáp ứng kịp tiến độ. Tại một số trường tiểu học, do thiếu phòng học bộ môn và phòng học văn hóa, các nhà trường phải linh hoạt dôn dịch hoặc sử dụng phòng chức năng làm phòng học văn hóa, gây ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục theo định hướng phát triển năng lực chương trình GDPT 2018.

Đội ngũ giáo viên Khối Tiểu học đang gặp khó khăn lớn nhất về định mức giáo viên/lớp. Việc thiếu giáo viên văn hóa và giáo viên đặc thù (GDTC) kéo dài. Khi chuyển sang mô hình chính quyền 2 cấp, UBND xã không còn thẩm quyền ký hợp đồng lao động làm giáo viên; quy trình chờ Sở GD&ĐT điều tiết, tuyển dụng mất nhiều thời gian, khiến các trường tiểu học phải áp dụng giải pháp tình thế là tăng tiết, giáo viên dạy kiêm nhiệm hoặc điều tiết liên khối. Điều này gây áp lực quá tải lên đội ngũ giáo viên tiểu học hiện có, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng dạy học các môn đổi mới theo chương trình 2018.

Ngoài ra, một số giáo viên chưa chủ động, tích cực tham gia học tập, nghiên cứu tài liệu và hoàn thành các mô đun bồi dưỡng theo quy định; tiến độ thực hiện còn chậm, chất lượng tiếp thu và vận dụng kiến thức từ các chương trình bồi dưỡng vào thực tiễn giảng dạy còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

3.2.2. Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục thể chất; công tác y tế, đảm bảo an ninh, trật tự trường học.

Giáo dục tư tưởng đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh: Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục lồng ghép nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục lý tưởng cách mạng vào các phong trào thi đua và các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực học đường xây dựng trường học an toàn. Thực hiện Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên; các cơ sở giáo dục đã rà soát, hoàn thiện Bộ quy tắc ứng xử, công khai và thực hiện nghiêm túc tại đơn vị.

Các trường TH, THCS đã thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh, bước đầu hỗ trợ học sinh rèn luyện kỹ năng sống và can thiệp khi cần thiết đối với học sinh đang gặp khó khăn về tâm lý trong học tập và cuộc sống.

Công tác phối, kết hợp giữa gia đình- nhà trường và xã hội tiếp tục được quan tâm, có nhiều giải pháp giáo dục ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm nội quy nhà trường, quản lý và giúp đỡ học sinh ngay tại gia đình. Các trường đã tổ chức thực hiện các phong trào như: “Nói lời hay, làm việc tốt”, “Người tốt, việc tốt”, “Trường văn minh, lớp văn hóa”,... Trong năm học, không xảy ra vụ việc nghiêm trọng về đạo đức, lối sống của học sinh, đa số học sinh có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân, có hành vi cử chỉ đúng mực, tình cảm trong sáng, lành mạnh, kính thầy, mến bạn, kính trên, nhường dưới, có ý thức đoàn kết xây dựng tập thể và giúp đỡ bạn bè.

Cùng với việc thực hiện tốt phong trào thi đua dạy tốt, học tốt các môn văn hóa, ngành giáo dục luôn đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống tốt với mục tiêu tiếp tục tăng cường, tạo chuyển biến tích cực, toàn diện trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho thanh thiếu niên, nhi đồng góp phần xây dựng thế hệ thanh thiếu niên, nhi đồng có đạo đức trong sáng, lối sống văn hóa, tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

100% các nhà trường lồng ghép việc giáo dục đạo đức vào các hoạt động chính khóa và ngoại khóa, tuyên truyền sâu rộng về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; kết hợp giáo dục lý luận chính trị với giáo dục lý tưởng, đạo đức Hồ Chí

Minh cho học sinh; tăng cường tính nêu gương của đội ngũ giáo viên và CBQL giáo dục.

Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh: 100% các nhà trường thực hiện nghiêm túc, đảm bảo dạy đúng và đủ số tiền dạy theo chương trình GDTC, GDQPAN của Bộ GD&ĐT; duy trì luyện tập thể dục giữa giờ.

- Các đơn vị đã xây dựng kế hoạch, tổ chức lựa chọn, bồi dưỡng vận động viên để chuẩn bị cho các môn thi đại hội TDTT, tích cực có tác dụng thúc đẩy phong trào TDTT tại đơn vị; Học sinh tham gia thi đấu với tinh thần đoàn kết, trung thực phấn khởi, nhiệt tình, tự tin thể hiện được khả năng của mình. Công tác trật tự, an ninh được đảm bảo, các cuộc thi diễn ra an toàn, nghiêm túc, không có những biểu hiện bất thường trong các khâu tổ chức thành viên Hội đồng vi phạm điều lệ, việc theo dõi và đánh giá diễn ra trung thực, công bằng và khách quan.

Công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh: 100% các nhà trường thực hiện tốt công tác y tế trường học, tổ chức tốt các hoạt động truyền thông, giáo dục, quản lý, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho học sinh; phối hợp với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho 100% học sinh ở các trường MN, TH, THCS trên địa bàn xã. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giáo dục có bếp ăn tập thể.

3.2.3. Chất lượng giáo dục đại trà

Toàn ngành đã thực hiện nghiêm túc có hiệu quả nhiệm vụ dạy và học. Các kỳ giao lưu câu lạc bộ học sinh giỏi, câu lạc bộ tuổi thơ ... đảm bảo nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng qui chế. Các hoạt động kiểm tra đúng kế hoạch, nền nếp dạy và học trong các nhà trường được duy trì, ổn định; chất lượng giáo dục đại trà ở các cấp học tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, cụ thể:

Cấp Tiểu học

Các trường đều có tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học rất cao (từ 99,7% đến 100%). 04/04 trường đã thực hiện tốt việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/BGDĐT. Việc bàn giao chất lượng học sinh cuối năm, đặc biệt là học sinh lớp 5 lên lớp 6 được thực hiện nghiêm túc, thực chất, đảm bảo không có học sinh ‘ngồi nhầm lớp’. Chất lượng học sinh học 2 buổi/ngày được nâng lên thông qua các hoạt động trải nghiệm và tự học có hướng dẫn.” **cụ thể:**

+ TH Nam Nghĩa: Đảm bảo thực hiện dạy học đúng chương trình trong điều kiện kinh tế - xã hội địa phương. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt yêu cầu chung của xã; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình bậc Tiểu học.

+ TH Nam Hưng: 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học; 100% đạt yêu cầu trở lên về năng lực, phẩm chất.

+ TH Nam Thanh: 99,7% học sinh hoàn thành chương trình lớp học ngay từ lần đánh giá đầu tiên (vượt chỉ tiêu), tỷ lệ năng lực phẩm chất đạt 100%.

+ TH Nam Thái: Tỷ lệ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,73%.

Cấp THCS: Cuối năm có 235 em xếp loại Tốt = 13,9%, Trong đó có 19 em đạt danh hiệu HS xuất sắc và 216 em đạt danh hiệu HS giỏi.

- Có 337 em xếp loại khá = 35,9%.

- Có 532 em xếp loại Đạt = 44,6%.

- Tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 đạt 97,9 %.

- Công tác phân luồng HS khối 9 sau TNTHCS đạt 19,7%.

3.24. *Chất lượng giáo dục mũi nhọn*

Chất lượng giáo dục mũi nhọn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, đầu tư và đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã . Trong năm học 2025-2026, ngành Giáo dục xã Nam Đàn đã đạt được nhiều thành tích nổi bật tại các kỳ thi, hội thi, giao lưu các cấp cụ thể:

* Cấp Mầm non:

- Giáo viên giỏi trường 70/74(Giáo viên dự thi)

- Giáo viên giỏi Tỉnh: 03 đ/c (2 trường) cụ thể:

Có 03 giáo viên được sở GD&ĐT công nhận giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh chu kỳ 2025-2028 (MN Nam Thái: 01GV; MN Nam Thanh: 02GV)

- SKKN cấp xã: 19 (Trong đó quản lý: 3, Giáo viên: 16)

* Cấp Tiểu học:

Thành tích của các trường Tiểu học rất nổi bật (giải Trạng nguyên Tiếng Việt Quốc gia, sân chơi trực tuyến cấp tỉnh, IOE Quốc gia...). Sự phân bố giải thưởng trải đều ở cả 4 trường Tiểu học chứng tỏ phong trào đổi mới, ứng dụng CNTT và tạo sân chơi học thuật cho học sinh tiểu học đã đi vào chiều sâu. Đặc biệt, trường TH Nam Hưng đã xây dựng thành công mô hình tiêu biểu về giáo dục kỹ năng sống, tạo hiệu ứng lan tỏa tốt trong cộng đồng.” cụ thể:

- TH Nam Hưng: Ghi nhận vượt bậc việc tổ chức các hoạt động GDKS thông qua mô hình tiêu biểu đem lại hiệu quả thiết thực cho học sinh, lan tỏa và tạo hiệu ứng tốt cho cộng đồng trong việc giáo dục toàn diện cho HS. Ghi nhận đạt 1 giải KK Trạng nguyên Tiếng Việt cấp Quốc gia; 2 học sinh đạt giải Bạc, KK giao lưu Toán- Tiếng Việt tuổi thơ cấp tỉnh; 54 em đạt cấp tỉnh sân chơi trực tuyến. Tổ chức khảo sát chất lượng mũi nhọn biểu dương 95 em học sinh tiêu biểu.

- TH Nam Thanh: Ghi nhận 105 em đạt giải Trạng nguyên Tiếng Việt (TNTV) cấp tỉnh, 1 giải cấp Quốc gia. Đấu trường Toán học VioEdu cấp tỉnh đạt 47 em; IOE Tiếng Anh có 44 em đạt cấp Quốc gia.

- TH Nam Thái: Đạt 3 giải cấp Quốc gia (1 giải Ba ATGT, 1 KK TNTV). Cấp tỉnh đạt tổng cộng 116 giải Vàng/Nhất và 47 giải Bạc/Nhì ở nhiều bộ môn.

- TH Nam Nghĩa: Tích cực triển khai và tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu trực tuyến, số lượng học sinh đạt giải ở các vòng thi cấp trường, cấp huyện duy trì ổn định ổn định so với các năm học trước.

* Cấp THCS:

- Học sinh giỏi cấp tỉnh khối 9 đạt 01 em giải khuyến khích.
- Học sinh giỏi sáng tạo KHKT cấp tỉnh đạt 02 em giải khuyến khích.
- Học sinh giỏi Vio Edu cấp tỉnh đạt 23 em, trong đó có 05 em đạt huy chương vàng, 09 em đạt huy chương bạc, 09 em đạt huy chương đồng.
- HSG TDTT cấp tỉnh môn điền kinh. Đứng thứ 3 toàn đoàn đồng đội nam.
- HSG TDTT cấp tỉnh môn võ Vovinam 01 Huy chương vàng. 02 Huy chương bạc.
- Học sinh giỏi cấp xã khối 9 đạt 37 em.
- HSG TDTT cấp xã môn điền kinh đạt 04 Huy chương vàng, 06 huy chương bạc, 04 huy chương đồng.

Những kết quả trên đã khẳng định sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương đối với sự nghiệp giáo dục; đồng thời thể hiện sự nỗ lực, tâm huyết của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh các nhà trường trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phát hiện và phát triển năng khiếu, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương.

4. Đảm bảo công bằng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người học

4.1. UBND xã tiếp tục chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, sắp xếp mạng lưới trường, lớp phù hợp với quy mô dân số, điều kiện thực tế của địa phương và yêu cầu đổi mới giáo dục. Việc tổ chức trường, lớp được thực hiện theo hướng tinh gọn, hiệu quả, bảo đảm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đến trường, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các nguồn lực đầu tư.

Địa phương ưu tiên huy động các nguồn lực để đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất trường học, bổ sung trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Quan tâm đầu tư đối với những trường còn khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu phòng học, phòng chức năng và thiết bị dạy học; từng bước thu hẹp khoảng cách về điều kiện học tập giữa các cơ sở giáo dục, bảo đảm mọi học sinh đều được tiếp cận môi trường giáo dục an toàn, bình đẳng và có chất lượng.

Bên cạnh đó, các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với học sinh thuộc diện chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần bảo đảm quyền được học tập của mọi trẻ em và

nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

4.2. Kết quả phổ cập giáo dục - xóa mù chữ:

xã Nam Đàn tiếp tục duy trì và giữ vững kết quả PCGD đạt mức độ 3, đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

5. Công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, quốc phòng an ninh và y tế trường học

5.1. Công tác chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn quán triệt và triển khai nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nghị quyết, chỉ thị và văn bản chỉ đạo của ngành giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện thường xuyên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; xây dựng môi trường giáo dục dân chủ, đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm và sáng tạo.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản có lập trường tư tưởng vững vàng, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế của ngành và của đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động.

5.2. Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh

Các nhà trường chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống, ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh thông qua các hoạt động dạy học, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và các phong trào thi đua trong nhà trường.

Công tác giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, kỹ năng phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn thương tích được lồng ghép trong các hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hình thành các giá trị sống tích cực cho học sinh.

5.3. Công tác quốc phòng, an ninh, quân sự và phòng thủ dân sự trong trường học

UBND xã đã hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự theo đúng quy định. Nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh được tích hợp phù hợp trong chương trình giáo dục; công tác tuyên truyền về chủ quyền quốc gia, bảo vệ Tổ quốc,

phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bảo đảm an ninh trật tự được thực hiện thường xuyên.

Các nhà trường chủ động xây dựng phương án phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, bảo đảm an toàn trường học và phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn.

5.4. Công tác bảo đảm an toàn trường học

Các cơ sở giáo dục triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn trường học; thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống thiên tai, dịch bệnh, cháy nổ, tai nạn thương tích và bảo đảm an ninh, trật tự trường học.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, an toàn trên không gian mạng, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống xâm hại trẻ em được thực hiện thường xuyên thông qua nhiều hình thức phù hợp. Các nhà trường tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh ký cam kết thực hiện các quy định về an toàn trường học.

Trong năm học, trên địa bàn không xảy ra các vụ việc nghiêm trọng về mất an ninh trật tự, cháy nổ, ngộ độc thực phẩm hoặc tai nạn thương tích nghiêm trọng trong các cơ sở giáo dục.

5.5. Công tác giáo dục thể chất và y tế trường học

Các nhà trường thực hiện đầy đủ chương trình giáo dục thể chất theo quy định; duy trì nền nếp tập thể dục giữa giờ, các hoạt động thể thao, rèn luyện thân thể và các hội thi, giải thể thao học sinh nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực cho học sinh.

Công tác y tế trường học được triển khai nghiêm túc; thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe học sinh, tuyên truyền vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Các trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh.

Nhìn chung, công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất và y tế trường học được triển khai đồng bộ, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, lành mạnh trên địa bàn xã .

6. Công tác tài chính và huy động các nguồn lực, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

6.1. Công tác quản lý tài chính, các khoản thu trong nhà trường

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm các quy định của Nhà nước và hướng dẫn của ngành về quản lý tài chính và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục. Các nhà trường thực hiện công khai các

khoản thu, chi theo quy định; không để xảy ra tình trạng lạm thu hoặc thu ngoài quy định.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt được các cơ sở giáo dục tích cực triển khai thông qua các hình thức chuyển khoản, thanh toán điện tử và các ứng dụng ngân hàng. Đến nay, 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn đã triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và các khoản thu dịch vụ giáo dục; tỷ lệ phụ huynh tham gia thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong công tác quản lý tài chính.

6.2. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính

Các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Việc xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác được thực hiện đúng quy định, bảo

6.3. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

UBND xã tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Các nhà trường thường xuyên rà soát nhu cầu, thực hiện sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học theo quy định.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn tiếp tục được quan tâm chỉ đạo. Các cơ sở giáo dục tích cực cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học ở một số trường vẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; một số phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục và tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

6.5. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nội dung thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được lồng ghép trong các kế hoạch công tác năm học, quy chế chi tiêu nội bộ và các hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công.

Các đơn vị thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; quản lý, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có; thực hiện mua

sắm, sửa chữa, sử dụng ngân sách đúng mục đích, đúng quy định. Công tác công khai tài chính, công khai ngân sách được thực hiện đầy đủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực và phòng ngừa lãng phí.

Trong năm học 2025-2026, không phát hiện trường hợp vi phạm các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

7. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách hành chính

Chỉ đạo, triển khai đến các đơn vị, cơ sở giáo dục thực hiện có hiệu quả đề án của Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND xã về ứng dụng CNTT trong trường học; đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, dạy và học; huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT để đảm bảo phục vụ công tác quản lý, dạy và học. Triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt. Phòng văn hoá - xã hội Tham mưu với UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số, hướng dẫn các đơn vị, trường học thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt. Đồng thời, triển khai và đưa vào thực hiện tại các đơn vị, trường học trong xã thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ công việc (office).

Phòng văn hoá - xã hội đã hướng dẫn các đơn vị thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2025-2026, trong đó tuyên truyền vận động và khuyến khích cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn và quản lý một cách hiệu quả.

Huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng CNTT thông qua động viên cán bộ, giáo viên mua máy tính để sử dụng; khuyến khích các nhà trường tăng cường công tác xã hội hóa trong việc huy động kinh phí để mua máy tính phục vụ dạy- học.

** Kết quả thực hiện*

- 100% đơn vị, trường học trong xã đều sử dụng Internet; 100% đơn vị, trường học trong huyện có hộp thư điện tử; 10/10 đơn vị trường học công lập đã thực hiện tiếp nhận văn bản đến, ban hành văn bản đi qua hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ công việc (office). 100% đơn vị, trường học đều ứng dụng CNTT vào giảng dạy và quản lý giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các nhà trường được quan tâm, từng bước ứng dụng có hiệu quả trong công tác giảng dạy và quản lý giáo dục, nổi bật là:

- Thực hiện có hiệu quả ứng dụng CNTT trong quản lý nhà trường tới cả các trường MN, TH, THCS trên địa bàn. Phần lớn các trường học trong xã đã triển khai sử dụng phần mềm ứng dụng trong quản lý nhà trường.

- Tăng cường bồi dưỡng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin đổi

mới nội dung, phương pháp dạy học. Nhiều giáo viên đã soạn thảo và thiết kế bài giảng điện tử, soạn giáo án trên máy tính; thường xuyên kết nối Internet. Tại các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh đều có những giờ giảng ứng dụng CNTT đạt hiệu quả tốt; các bài giảng hay, kinh nghiệm thiết kế bài giảng ứng dụng CNTT hiệu quả được trao đổi, góp ý và nhân rộng...

** Khó khăn, hạn chế*

- Số lượng máy tính phục vụ cho công tác giảng dạy hiện nay của các nhà trường còn quá ít. Nhiều máy tính đã hết thời gian sử dụng, kinh phí mua sắm còn khó khăn.

- Một số cán bộ quản lý, giáo viên sử dụng CNTT còn hạn chế nên chất lượng một số báo cáo, thống kê trên các phần mềm còn sai sót và chậm tiến độ.

- Một số trường chưa phát huy hiệu quả Website của đơn vị, việc cập nhật, đăng tải thông tin chưa thường xuyên.

8. Công tác truyền thông, thi đua khen thưởng về giáo dục và đào tạo

8.1. Công tác truyền thông

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông năm học 2025-2026 bảo đảm kịp thời, hiệu quả, bám sát nhiệm vụ trọng tâm của ngành và tình hình thực tiễn của địa phương. Công tác truyền thông được thực hiện thường xuyên, liên tục, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của cán bộ, giáo viên, học sinh, phụ huynh và Nhân dân đối với các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo.

Nội dung truyền thông tập trung tuyên truyền, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các nhiệm vụ trọng tâm năm học; việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính trong ngành giáo dục; các phong trào thi đua và các cuộc vận động của ngành.

Các cơ sở giáo dục chú trọng tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”; các hoạt động chăm sóc, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa địa phương; công tác bảo vệ môi trường, y tế học đường, an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tệ nạn xã hội, bảo vệ chủ quyền biển đảo và các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh.

Hình thức truyền thông được thực hiện đa dạng, linh hoạt thông qua hệ thống Website nhà trường, mạng xã hội, bảng tin, sinh hoạt dưới cờ, các cuộc họp phụ huynh, hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động và các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương. Các nhà trường thường xuyên cập nhật, đăng tải

tin, bài phản ánh các hoạt động giáo dục, kết quả nổi bật và các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

UBND xã và các cơ sở giáo dục duy trì tốt công tác phối hợp với các cơ quan truyền thông, hệ thống truyền thanh địa phương trong việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời về các hoạt động giáo dục. Đồng thời chủ động cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh của cử tri, phụ huynh học sinh và Nhân dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục; kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh, không để xảy ra các điểm nóng, vụ việc phức tạp liên quan đến giáo dục và đào tạo trên địa bàn.

Thông qua công tác truyền thông, nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và Nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng cao; tạo sự đồng thuận, chia sẻ và huy động hiệu quả các nguồn lực xã hội tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương.

8.2. Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng được triển khai nghiêm túc, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành và các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh, ngành giáo dục và địa phương phát động. UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua như: “Dạy tốt - Học tốt”, “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Xây dựng trường học hạnh phúc”, “Xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn” và các cuộc vận động của ngành.

Các nhà trường đã xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp với điều kiện thực tế; tổ chức đăng ký, phát động, theo dõi, đánh giá và bình xét thi đua bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan. Công tác khen thưởng được thực hiện đúng quy định, kịp thời động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý, giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục.

Thông qua các phong trào thi đua, tinh thần trách nhiệm, ý thức đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được nâng lên; góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm học, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn xã.

9. Công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

UBND xã đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng hội nhập quốc tế, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và các quy định hiện hành. Các nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tiếp cận các phương pháp giáo dục tiên tiến, các nguồn

học liệu mở và các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục tăng cường giao lưu, học tập kinh nghiệm, mở rộng các hình thức hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học phù hợp với điều kiện thực tế; khai thác hiệu quả các nguồn tài nguyên giáo dục trực tuyến, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Nhìn chung, công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo được triển khai phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường năng lực ngoại ngữ, kỹ năng số và khả năng tiếp cận tri thức mới cho cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức về đội ngũ, cơ sở vật chất và yêu cầu triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, song với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND xã; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể; cùng với tinh thần đoàn kết, trách nhiệm, nỗ lực của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, ngành Giáo dục xã Nam Đàn đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2025-2026 và đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

Hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm học 2025-2026 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND xã Nam Đàn; chất lượng giáo dục tiếp tục được duy trì và từng bước nâng cao.

Chủ động tham mưu cho Đảng ủy, HĐND, UBND xã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, các giải pháp phù hợp nhằm triển khai hiệu quả nhiệm vụ năm học; xây dựng và tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển giáo dục gắn với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tích cực đổi mới công tác quản lý, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Việc triển khai chủ đề năm học và thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và đạt hiệu quả tích cực.

Cấp ủy, chính quyền địa phương tiếp tục quan tâm đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển giáo dục; nhận thức và trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng được nâng cao, góp phần tạo chuyển biến tích cực về chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

2. Hạn chế

Cơ sở vật chất trường học và trang thiết bị dạy học mặc dù đã được các cấp quan tâm đầu tư, nâng cấp nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và mục tiêu tổ chức dạy học 02 buổi/ngày. Một số trường còn thiếu phòng học, phòng chức năng, phòng bộ môn; nhiều hạng mục cơ sở vật chất đã xuống cấp nhưng chưa được cải tạo, sửa chữa kịp thời.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vẫn còn thiếu so với định mức được giao và nhu cầu thực tế, nhất là giáo viên các môn học đặc thù theo Chương trình GDPT 2018.

Việc đổi mới công tác quản lý giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá ở một số cơ sở giáo dục còn chậm. Công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và chỉ đạo điều hành ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, thiếu các giải pháp cụ thể, đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học tuy đã được triển khai nhưng chưa thực sự đồng bộ và thường xuyên. Một số phần mềm quản lý, phần mềm hỗ trợ dạy học chưa được khai thác hiệu quả; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Đời sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên từng bước được cải thiện nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là đối với đội ngũ giáo viên trẻ, giáo viên hợp đồng và nhân viên trường học. Điều này phần nào ảnh hưởng đến việc thu hút, giữ chân và tạo động lực để đội ngũ yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với ngành giáo dục.

3. Nguyên nhân của hạn chế

Một số cấp ủy, chính quyền và một bộ phận Nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn gặp khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên còn những bất cập về cơ cấu và chất lượng. Một bộ phận giáo viên chưa thực sự chủ động trong tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới phương pháp dạy học; tinh thần trách nhiệm, ý thức nghề nghiệp và khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục còn hạn chế. Năng lực ngoại ngữ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Bên cạnh đó, cơ cấu đội ngũ giáo viên giữa các môn học chưa đồng bộ, tình trạng thiếu giáo viên ở một số môn học vẫn chưa được khắc phục triệt để.

Một bộ phận học sinh chưa xác định rõ mục tiêu, động cơ học tập và rèn luyện; ý thức tự giác trong học tập chưa cao. Công tác phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh ở một số nơi chưa thường xuyên, hiệu quả; một số phụ huynh chưa thực sự quan tâm đúng mức đến việc học tập, rèn luyện của con em.

Công tác chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục theo yêu cầu đổi mới ở một số cơ sở giáo dục chưa được thực hiện đồng bộ và thường xuyên. Việc đầu tư cho dạy và học ngoại ngữ còn nhiều khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất và trang thiết bị. Công tác phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng học sinh giỏi ở một số thời điểm chưa thật sự chủ động; việc phân công giáo viên phụ trách các đội tuyển chưa được thực hiện sớm và ổn định ngay từ đầu năm học, ảnh hưởng đến hiệu quả bồi dưỡng.

Hệ thống văn bản hướng dẫn, quy định của cấp trên đối với một số nội dung còn chậm được ban hành hoặc chưa thật sự cụ thể, đồng bộ, dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện tại cơ sở, nhất là đối với việc giải quyết một số chế độ, chính sách liên quan đến đội ngũ nhà giáo và người lao động trong ngành giáo dục.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2026-2027

1. Chuẩn bị các điều kiện triển khai sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất toàn quốc từ năm học 2026-2027

Chỉ tiêu cụ thể cho khối Tiểu học (Bổ sung vào mục Chỉ tiêu) - Huy động 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1. - Duy trì tỷ lệ 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học và 100% học sinh lớp 5 học lên lớp 6. - Đảm bảo 100% các trường Tiểu học giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chí Trường đạt chuẩn quốc gia.

Chỉ đạo các cơ sở giáo dục rà soát, chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thư viện và các điều kiện cần thiết phục vụ việc triển khai sử dụng sách giáo khoa giáo dục phổ thông thống nhất toàn quốc. Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh về chủ trương, lộ trình thực hiện; kịp thời triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp với sách giáo khoa mới; đẩy mạnh ứng dụng học liệu số, bảo đảm việc triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đúng quy định.

2. Rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục

Tiếp tục thực hiện các chủ trương, đề án của tỉnh về sắp xếp mạng lưới trường, lớp học gắn với nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với xã Nam Đàn, đã đề xuất phương án sắp xếp trường học trong giai đoạn 2026-2030.

Bộ GD&ĐT vừa ban hành 02 văn bản trong đó Nghệ An là một trong 15 tỉnh làm thí điểm sáp nhập cơ sở giáo dục.

Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xóa mù chữ đồng thời thực hiện phổ cập mầm non cho 3-5 tuổi theo lộ trình. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt chỉ tiêu kế hoạch; bảo đảm 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; hạn chế thấp nhất tình trạng học sinh bỏ học.

3. Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Chủ động rà soát, lập bảng nhu cầu chi tiết về giáo viên của từng trường tiểu học để kịp thời tham mưu, báo cáo Sở GD&ĐT. Kiến nghị Sở có cơ chế ưu tiên tuyển dụng hoặc phân bổ giáo viên biệt phái, giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP cho khối tiểu học ngay từ đầu năm học 2026-2027 để ổn định biên chế giảng dạy.”

Tiếp tục xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Thực hiện hiệu quả các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; quan tâm công tác tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ phù hợp với vị trí việc làm.

Tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức nghề nghiệp; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tự bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản trị nhà trường, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Tạo điều kiện để giáo viên hoàn thành các chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thực hiện đúng các quy định về bổ nhiệm, xếp lương và thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng mũi nhọn

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục pháp luật, giáo dục truyền thống, giáo dục STEM, tin học, ngoại ngữ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dạy học. Duy trì và nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; phát triển các câu lạc bộ học tập, tạo môi trường phát hiện và bồi dưỡng nhân tài.

5. Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ

Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh theo chuẩn đầu ra.

Duy trì và phát huy hiệu quả các câu lạc bộ Tiếng Anh trong nhà trường; từng bước xây dựng môi trường học tập, sử dụng Tiếng Anh trong trường học, góp phần nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho học sinh.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ và cải cách hành chính trong giáo dục

Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số ngành giáo dục; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập.

Phát triển hạ tầng số, cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đẩy mạnh sử dụng hồ sơ điện tử, học bạ số, sổ điểm điện tử và các phần mềm quản lý dùng chung. Nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục.

7. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách

UBND xã ưu tiên tập trung các nguồn vốn đầu tư công trung hạn và nguồn xã hội hóa hợp pháp để triển khai xây dựng bổ sung phòng học, phòng chức năng cho các trường Tiểu học còn thiếu. Kiên quyết dứt điểm tình trạng thiếu phòng học, đảm bảo cơ sở vật chất đồng bộ để 100% học sinh tiểu học được học tập 2 buổi/ngày trong môi trường an toàn, chuẩn hóa theo Chương trình GDPT 2018

Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho giáo dục; ưu tiên kinh phí thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, công trình vệ sinh, hệ thống nước sạch, thư viện, phòng học bộ môn; duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện quản lý, sử dụng ngân sách đúng quy định, tiết kiệm, hiệu quả và công khai, minh bạch.

8. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, xã hội hóa giáo dục và xây dựng xã hội học tập

Tiếp tục thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục; tăng cường thực hiện dân chủ trong trường học gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để phát triển giáo dục; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Học tập cộng đồng; xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để mọi người dân được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các vi phạm theo quy định.

Tăng cường các giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn trường học; phòng, chống bạo lực học đường, tai nạn thương tích, đuối nước, tệ nạn xã hội và các nguy cơ ảnh hưởng đến học sinh; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, hạnh phúc.

10. Đẩy mạnh công tác truyền thông và hội nhập quốc tế trong giáo dục

Tăng cường tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và những kết quả nổi bật của ngành giáo dục; nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt trong ngành.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo

Sớm ban hành kế hoạch, lộ trình đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phù hợp với yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới và các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng cơ chế đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo cho đội ngũ công chức được giao tham mưu lĩnh vực giáo dục tại cấp xã. Hiện nay, nhiều công chức được bố trí phụ trách lĩnh vực giáo dục không được đào tạo chuyên ngành giáo dục, dẫn đến khó khăn trong công tác tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

Nghiên cứu, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bổ sung biên chế hoặc bố trí thêm nhân lực phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại cấp xã. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo có khối lượng công việc rất lớn, là một trong những lĩnh vực có số lượng nhiệm vụ nhiều nhất thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội. Tuy nhiên, hiện nay tại nhiều địa phương chỉ bố trí 01 công chức phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo; thậm chí có nơi công chức này còn phải kiêm nhiệm thêm các lĩnh vực khác. Việc bố trí nhân lực như vậy chưa tương xứng với khối lượng công việc được giao, gây nhiều khó khăn trong công tác tham mưu, quản lý, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ, ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở cơ sở. Vì vậy, đề nghị quan tâm xem xét tăng cường nhân

lực, đồng thời có cơ chế, chính sách phù hợp đối với đội ngũ công chức trực tiếp phụ trách lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại cấp xã.

Nghiên cứu, đề xuất chế độ phụ cấp trách nhiệm hoặc cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với công chức trực tiếp tham mưu, quản lý lĩnh vực giáo dục và đào tạo ở cấp xã, xã nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu, xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ thống nhất và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý giáo dục nhằm hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, công chức phụ trách giáo dục tại cơ sở nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ.

Có hướng dẫn cụ thể về phân cấp, phân quyền, quy trình thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo trong điều kiện tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

2. Với UBND tỉnh

Tiếp tục quan tâm đầu tư nguồn lực cho giáo dục và đào tạo; ưu tiên bố trí kinh phí từ các chương trình, dự án, nguồn vốn đầu tư công và các nguồn lực hợp pháp khác để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thư viện, phòng học bộ môn, phòng chức năng và các hạng mục công trình trường học, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt, đề nghị quan tâm bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa đối với các phòng học, dãy lớp học và công trình phụ trợ đã xuống cấp nghiêm trọng, không còn bảo đảm điều kiện dạy và học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên.

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan nghiên cứu, tham mưu giao bổ sung biên chế hoặc số lượng hợp đồng lao động đối với các vị trí giáo viên còn thiếu so với nhu cầu thực tế và định mức quy định. Tình trạng thiếu giáo viên diễn ra ở nhiều môn học, đặc biệt là các môn văn hóa và các môn học đặc thù như Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên, Nghệ thuật và một số môn học khác ở cấp tiểu học và THCS, gây nhiều khó khăn trong việc bố trí giảng dạy, thực hiện chương trình giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh quan tâm có giải pháp bổ sung nhân lực kịp thời nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Trong điều kiện chưa được bổ sung đủ biên chế, đề nghị UBND tỉnh cho phép giao thêm chỉ tiêu hợp đồng 111 lao động và hỗ trợ kinh phí chi trả đối với số giáo viên còn thiếu nhằm bảo đảm các nhà trường có đủ giáo viên thực hiện chương trình giáo dục theo quy định.

Có cơ chế hỗ trợ kinh phí chi trả tiền dạy thêm giờ, dạy vượt định mức hoặc

kinh phí hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu trong thời gian chưa được tuyển dụng, bảo đảm các cơ sở giáo dục có đủ điều kiện tổ chức dạy học theo chương trình và kế hoạch giáo dục.

Trường hợp chưa thể bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách cấp tỉnh, đề nghị có văn bản hướng dẫn cụ thể để UBND các xã được sử dụng nguồn ngân sách địa phương hoặc các nguồn kinh phí hợp pháp khác nhằm hỗ trợ chi trả đối với giáo viên còn thiếu theo định mức và cơ cấu bộ môn, góp phần tháo gỡ khó khăn cho các cơ sở giáo dục.

Tiếp tục duy trì và mở rộng các chính sách thu hút, hỗ trợ đối với giáo viên công tác tại các địa bàn còn khó khăn; đồng thời có chính sách khuyến khích giáo viên giỏi, giáo viên các môn học đặc thù về công tác tại cơ sở giáo dục còn thiếu nhân lực.

Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, dạy học nhằm nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Chỉ đạo các sở, ngành liên quan sớm ban hành hướng dẫn về cơ chế quản lý, phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và thuận lợi cho các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục quan tâm hỗ trợ các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, thiết bị phòng học bộ môn, thư viện và hạ tầng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tham mưu UBND tỉnh và phối hợp với các sở, ngành liên quan có giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; ưu tiên bố trí, điều tiết, tuyển dụng hoặc giao bổ sung hợp đồng lao động đối với các môn học còn thiếu giáo viên theo định mức và cơ cấu bộ môn.

Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và dạy học cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đồng thời có hướng dẫn kịp thời đối với các nhiệm vụ mới phát sinh sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ các nhà trường trong công tác xây dựng, duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, kiểm tra và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, đội ngũ và chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ chuyên môn đối với các cơ sở giáo dục; kịp thời hướng dẫn giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ cơ sở, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và chất lượng giáo dục trên địa bàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2026-2027 của UBND xã Nam Đàn. UBND xã Nam Đàn kính báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo, đồng thời kính đề nghị các cấp có thẩm quyền quan tâm xem xét, giải quyết các kiến nghị nêu trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục và đào tạo trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Chủ tịch, các phó CT UBND xã ;
- Các trường học trên địa bàn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Duy Phúc